TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 604 /CSĐP - KTTV

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 09 tháng 08 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ NĂM 2021
(ĐÃ SOÁT XÉT)

STT	CHỈ TIÊU	Mã Số	06 THÁNG NĂM 2020	06 THÁNG NĂM 2021	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàngvà cung cấp dịch vụ	1	**298.140.768.496**	**426.488.615.205**	128.347.846.709	143,05
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	165.000.905	667.119.612	502.118.707	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	**10**			-	
	dịch vụ (10 = 10 - 01)		**297.975.767.591**	**425.821.495.593**	127.845.728.002	142,90
4	Giá vốn hàng bán	11	**218.822.408.900**	**296.914.719.460**	78.092.310.560	135,69
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	**20**			-	
	dịch vụ (20 = 10 -11)		**79.153.358.691**	**128.906.776.133**	49.753.417.442	162,86
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	32.026.219.892	21.545.668.644	(10.480.551.248)	67,28
7	Chi phí tài chính	22	10.291.214.483	4.506.391.408	(5.784.823.075)	43,79
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23	8.869.803.527	3.246.864.017	(5.622.939.510)	36,61
8	Chi phí bán hàng	24	6.966.423.956	17.607.932.576	10.641.508.620	252,75
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	31.924.613.227	34.387.621.724	2.463.008.497	107,72
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	**30**	**61.997.326.917**	**93.950.499.069**	31.953.172.152	151,54
11	Thu nhập khác	31	12.226.802.835	16.938.525.667	4.711.722.832	138,54
12	Chi phí khác	32	3.022.346.707	5.952.255.694	2.929.908.987	196,94
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	**40**	**9.204.456.128**	**10.986.269.973**	1.781.813.845	119,36
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	**50**	**71.201.783.045**	**104.936.769.042**	33.734.985.997	147,38
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18.244.030.159	26.609.053.379	8.365.023.220	145,85
16	Chi phí thuếTNDN hoãn lại	52	872.073.841	(6.467.277.985)	(7.339.351.826)	
17	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	**52.085.679.045**	**84.794.993.648**	32.709.314.603	162,80
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	**47.473.002.980**	**70.291.133.918**	22.818.130.938	148,07
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	**4.612.676.065**	**14.503.859.730**	9.891.183.665	314,43
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**	1.183	1.740		
21	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**	1.183	843		

Giải Trình:

Trong 06 tháng năm 2020: Sản lượng tiêu thụ là: 3.145,92 tấn; Giá bán bình quân: 33.327.542 VND/tấn.

Trong 06 tháng năm 2021: Sản lượng tiêu thụ là: 4.104,24 tấn; Giá bán bình quân: 46.116.197 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ 06 tháng năm 2021 cao hơn 06 tháng năm 2020. Và giá bán bình quân cao hơn 06 tháng năm 2020. (giá bán bình quân 06 tháng năm 2021 tăng : 12.788.655VND/tấn hay tăng: 38,37 % so với 06 tháng năm 2020).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 06 tháng năm 2021 tăng: 31.953.172.152VND hay tăng 51,54% so với 06 tháng năm 2020.

+ Lợi nhuận khác 06 tháng năm 2021 tăng : 1.781.813.845VND hay tăng: 19,36% so với 06 tháng năm 2020.

Do đó, lợi nhuận sau thuế 06 tháng năm 2021 tăng: 32.709.314.603 VND hay tăng : 62,8% so với 06 tháng năm 2020.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Hồ Cường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)